

Bản án số: 67/2019/HS-ST

Ngày 16-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Huyền

2. Ông Vũ Văn Mác

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Trần Minh H**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/7/1984; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm V, phường B, thành phố N, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Ngọc T, sinh năm 1962, con bà: Đào Thị H, sinh năm 1963; Vợ: Bế Thị T, sinh năm 1985; có 01 con sinh năm 2009; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: 01 (Tại bản án số 319/2017/HSST ngày 31/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên xử 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 19/12/2017); tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam theo Quyết định truy nã số 15 ngày 06/9/2018 từ ngày 24/6/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Lý Thành C, sinh năm 1960 – có mặt.

Trú tại: Xóm M 1 (nay là xóm B), xã L, huyện H, tỉnh N.

*** Người làm chứng:**

1, Ông Lý Văn T, sinh năm 1942 - có mặt.

2, Ông H Thế D, sinh năm 1951 - có mặt.

3, Anh Lý Văn A, sinh năm 1991 – vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm M1 (nay là xóm B), xã L, huyện H, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10 tháng 5 năm 2018, Trần Minh H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đến nhà anh Lý Văn A (sinh năm 1991; là con ông Lý Thành C, sinh năm 1960, cùng trú tại: xóm M 1(nay là xóm B), xã L, huyện H, tỉnh N) để chơi, ăn cơm và ngủ trưa tại đây. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H ngủ dậy, định về nhà thì anh A nói với H là “Anh cứ vào giường ngủ đi, tí nữa em đưa anh về” rồi anh A đi đón con. Lúc này, ông Lý Thành C đang ngồi uống nước tại phòng khách cùng với ông Lý Văn T, sinh năm 1942 và ông Hoàng Thế D, sinh năm 1951 (đều ở cùng xóm). Trong lúc ngồi uống nước, ông C có chỉ vào H và giới thiệu với ông T, ông D “đây là bạn của con trai tôi, tên H”. Sau khi anh A vừa đi đón con thì H từ phòng khách đi ra ngoài sân rồi vào trong bếp của gia đình ông C, thấy không có ai trong bếp nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. H quan sát trong bếp thấy có: 01 chiếc máy hàn màu da cam; 01 chiếc máy trà màu xanh và 01 chiếc máy khoan màu vàng - đen không có ai trông coi, nên H đã lấy trộm các tài sản trên và mang ra đặt lên giá đèo hàng phía trước xe mô tô của H dựng ngoài sân rồi nổ máy, điều khiển xe chở các tài sản trên ra khỏi nhà ông C. Đúng lúc này, ông C nghe thấy tiếng xe mô tô nổ liền đứng dậy đi ra cửa thì thấy H đang ngồi trên xe mô tô, trên giá đèo hàng phía trước xe có để một máy hàn xì, một máy trà và một máy khoan. Thấy vậy, ông C nói “Thằng này ăn trộm của tao à” thì H phóng xe bỏ chạy về hướng xã Hóa Thượng. Ông C chạy đuổi theo và hô to “H mày dừng lại” nhưng không kịp, H đã phóng xe đi mất. Khi H điều khiển xe đến khu vực đường rẽ vào Quân khu I thì H dừng lại hỏi và bán chiếc máy hàn, máy trà cho một người không quen biết được 700.000 đồng. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe đi về hướng phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên. Trên đường đi, H thấy ở ven đường, phía bên phải theo chiều đi của H có người đang hàn xì (H không quen, không biết tên), H đã dừng lại và mang chiếc máy khoan vào bán cho người này được 100.000 đồng. Sau khi bán xong các tài sản vừa trộm cắp được, H điều khiển xe mô tô đi xuống Hà Nội. Khi đi đến khu vực thuộc địa phận Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thì H đã bán chiếc xe mô tô mà H đang đi cho 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ được 5.000.000 đồng rồi sau đó H đón xe khách bỏ trốn vào Miền Nam. Đến ngày 24/6/2019 thì H bị bắt theo Quyết định truy nã.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ông C đã trình báo Công an xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ và đề nghị giải quyết.

Tại bản Kết luận số 21/ĐGTSHS ngày 28/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Hỷ kết luận: 01 máy hàn xì màu da cam do

Trung Quốc sản xuất, mua năm 2017, có giá trị định giá đến ngày 10 tháng 5 năm 2018 là 1.500.000 đồng; 01 máy trà màu xanh do Trung Quốc sản xuất, mua năm 2017, có giá trị định giá đến ngày 10 tháng 5 năm 2018 là 500.000 đồng; 01 máy khoan màu vàng đen do Trung Quốc sản xuất, mua năm 2017, có giá trị định giá đến ngày 10 tháng 5 năm 2018 là 1.000.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản nêu trên là 3.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Do bị cáo đã bán toàn bộ tài sản trộm cắp cho những người không quen biết và không xác định được vị trí bán ở đâu nên không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSĐH, ngày 17/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định việc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại ông Lý Thành C khai:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/5/2018, khi ông đang ngồi uống nước cùng ông Lý Văn T và ông Hoàng Thế D ở nhà mình thì ông nghe thấy Tiếng nổ xe máy ngoài sân, ông chạy ra thì phát hiện Trần Minh H (là bạn của anh Lý Văn A, con trai ông) đã lấy trộm một máy hàn xì, một máy trà và một máy khoan ông để ở gian bếp rồi cho lên xe mô tô phóng đi. Ông đuổi theo và bảo H đứng lại nhưng H vẫn phóng xe chạy. Sau đó, ông đã trình báo sự việc với cơ quan công an. Tại phiên tòa, ông nhất trí với kết quả của Hội đồng định giá tài sản xác định tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị H trộm cắp là 3.000.000đ. Ông yêu cầu H phải bồi thường cho ông toàn bộ giá trị tài sản nêu trên.

Người làm chứng là ông Lý Văn T, ông Hoàng Thế D, anh Lý Văn A có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại về diễn biến sự việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lý Thành C số tiền 3.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải

chịu 200.000đ đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/5/2018, tại gia đình ông Lý Thành C ở xóm M1 (nay là xóm B), xã L, huyện H, tỉnh N, Trần Minh H đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Lý Thành C, gồm: 01 chiếc máy hàn xì màu da cam; 01 chiếc máy trà màu xanh và 01 chiếc máy khoan màu vàng đen, được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Hỷ xác định có tổng giá trị là 3.000.000đ (ba triệu đồng), hiện tài sản không thu hồi được.

Sau khi phạm tội, Trần Minh H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đối với H. Ngày 24/6/2019, H đã bị bắt giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, đặc điểm loại tài sản chiếm đoạt, biên bản định giá tài sản, lời khai của bị hại, những người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo được thực hiện một cách lén lút với lỗi cố ý trực tiếp, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật được quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến ba năm”.

Do vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Trần Minh H có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tiền sự, nhưng đã có 01 tiền án về cùng loại tội, đã được đi cải tạo giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục có hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Ngày 31/8/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 19/12/2017 đến nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc

trường hợp tái phạm, do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xem xét hình phạt đối với bị cáo, thấy rằng, sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho việc điều tra; bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa C.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Số tài sản mà bị cáo trộm cắp của ông Lý Thành C hiện không thu hồi được, ông Lý Thành C yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000đ theo kết quả của Hội đồng định giá. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có cơ sở chấp nhận nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Lý Thành C số tiền 3.000.000đ là giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp được.

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án

[5]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người T hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về chiếc xe mô tô bị cáo khai dùng để đi trộm cắp tài sản và vận chuyển số tài sản đã trộm cắp được của gia đình ông C, trên đường bỏ trốn, bị cáo đã bán cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hỷ không có căn cứ xem xét xử lý.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Minh H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều: 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Minh H phải bồi thường cho ông Lý Thành C số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Minh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND phường Đồng Bầm, TPTN;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Vũ Thị An

